

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THẠNH  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29/6/2023

V/v “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Hà Thía;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Tùng;

2. Bà Lê Bảo Ngân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

***Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến L- Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Phạm Thị Mỹ P năm 1987 (*Có mặt*).

*Bị đơn:* Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 (*Có mặt*).

*Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* Nguyễn Anh K ngày 19/11/2008 (*Có mặt*).

Cùng nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:* Hôn nhân của bà và ông Nguyễn Văn L1 đến với nhau là do tự quen biết, có thời gian tìm hiểu nhau hơn 01 tháng thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ vào ngày 18/10/2012.

Vợ, chồng chung sống những ngày đầu đã phát sinh mâu thuẫn, do ông L1 có tính bạo lực khi đi nhậu với bạn bè về hay cãi vã với vợ, có lúc đánh vợ, vấn đề này

thường xuyên nên vợ, chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, hôn nhân không có hạnh phúc. Bà P1 gửi đơn tường trình ở xã và được hòa giải nhưng ông L1 vẫn không thay đổi, hay xúc phạm vợ trước mặt mọi người làm cho hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng hơn. Bà và ông L1 đã sống ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay. Bà không còn tình cảm nên xin được ly hôn với ông L1

Quá trình chung sống bà và ông L1 có 02 con chung tên Nguyễn Anh K ngày 19/11/2008 và Nguyễn Quốc K1 sinh ngày 26/12/2016. Từ khi ly thân đến nay cháu K1 bà trực tiếp nuôi, ông L1 nuôi cháu K2 ly hôn bà xin được quyền nuôi cháu K3 đồng ý giao cháu K1 cho ông L1 nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn L1 trình bày như sau:* Về hôn nhân ông thống nhất với bà P về thời gian quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn là đúng. Theo ông L1 thì cuộc sống hôn nhân vẫn có hạnh phúc. Trong những năm đầu có mâu thuẫn do ông đi nhậu với bạn bè về có cãi vã và nóng tính có đánh vợ nhưng sau khi hòa giải ở xã năm 2018 đến nay ông không còn đánh vợ. Thời gian gần đây do bà P3 nhắn tin qua mạng xã hội nên vợ, chồng có nhiều mâu thuẫn. Ông và bà P4 sống ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông luôn chủ động hàn gắn tình cảm nhưng bà P5 đồng ý. Ông còn tình cảm với vợ nên ông không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, ông L1 thống nhất ly hôn với bà P

Quá trình chung sống ông và bà P có 02 con chung như bà P trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn ông đồng ý giao cháu K4 bà P6 tục nuôi, ông xin nuôi cháu K5 không ai cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, riêng và nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Người có quyền lợi ích được bảo vệ cháu K trình bày:* Cháu là con chung của bà Phạm Thị Mỹ P7 ông Nguyễn Văn L1. Nguyên đơn, bị đơn ly hôn cháu không ý kiến; nguyện vọng của cháu là tiếp tục sống với nguyên đơn, không yêu cầu gì đối với bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Về con, giao cháu Nguyễn Anh K ngày 19/11/2008 cho bà P trực tiếp nuôi; giao cháu Nguyễn Quốc K7 ngày 26/12/2016 cho ông L1 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung riêng và nợ, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn L1 có nơi cư trú ấp B, xã T, huyện V, thành phố C vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân của bà P7 ông L1 là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên, bị đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của ông, bà chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bà P không đồng ý về tính hay nậu và bạo lực của ông L1 ông L1 yêu thương vợ nhưng không biết chia sẻ, cảm thông với vợ nên cuộc sống hôn nhân dần không còn hạnh phúc. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về con: Các đương sự thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Nguyễn Anh K ngày 19/11/2008 cho bà P8 tiếp nuôi; giao cháu Nguyễn Quốc K7 ngày 26/12/2016 cho ông L1 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội và cũng là nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 40, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.  
Các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;  
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

*Về hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Mỹ P7 ông Nguyễn Văn L1.

*Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cháu Nguyễn Anh K ngày 19/11/2008 cho bà Phạm Thị Mỹ P9 tiếp nuôi; giao cháu Nguyễn Quốc K7 ngày 26/12/2016 cho ông Nguyễn Văn L2 tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở ông L1 bà P thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Về tài sản chung, riêng và nợ:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Bà Phạm Thị Mỹ P10 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0006819 ngày 23/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên nguyên đơn không phải nộp thêm án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Hà Thía**



